TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 30/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chỉnh.
2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đồng Đức T - Sinh năm 1995, tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn T1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1978, cả hai hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ: Hoàng Thị Thanh T3, sinh năm 2000, hiện đang lao động tự do tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, con: có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đồng Đức T được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20/6/2024 cho đến nay; có mặt;

2. Tống Quang V – Sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn N, sinh năm 1968 và bà Hoàng

Thị H, sinh năm 1970, cả hai hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 21/01/2022, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 19/01/2023; Nhân thân: Ngày 21/10/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh N áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 25/5/2016, bị Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong ngày 20/01/2017. Ngày 22/8/2017, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 23/02/2018. Ngày 31/5/2018, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 24/5/2021, bị Công an xã T, T, Nam Định, xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã nộp phạt. Bị cáo Tống Quang V bị bắt để tạm giam từ ngày 20/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt;

** Bị hại:* Anh Vũ Văn C – Sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân H1 - Sinh năm: 1995; vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm: 1998; vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn C1 – Sinh năm: 1996; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do mâu thuẫn thu mua xỉ trạc công trình tháo dỡ nhà ở của ông Trần Hữu L, sinh năm 1963, ở Xóm E, N giữa Đồng Đức T và anh Vũ Văn C, sinh năm 1978, ở Xóm A, N. Sáng ngày 01/6/2024 trước khi xảy ra sự việc hai bên đã xảy ra mâu thuẫn do người của C đã có hành vi tháo rỡ sang phần của T đã mua. Hai bên hẹn nhau ra quán nước để nói chuyện giải hoà tại quán nước có mặt cả Tống Quang V. T đã thống nhất với anh C và Chiều không tiếp tục tháo dỡ công trình nhà ông N1 nữa, khi đó anh C cũng đã nói để thống nhất với chủng nhà, nếu không làm nữa thì lấy lại tiền, sau đó các bên về. Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2024, khi biết máy xúc của anh C đang làm tháo dỡ, T gọi điện thoại cho Tống Quang V nói: "Bạn ơi, sáng nói chuyện họ bảo rút máy về không làm nữa mà giờ vẫn tiếp tục làm, bạn xuống xem ý chúng nó thế nào, đánh cảnh cáo cho chúng nó trận". V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 18L1-364.14 đến gặp T, T chỉ cho V chỗ C đang làm. V đi vào, lấy 01 con dao, dạng dao phay, dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 5cm, không có chuôi, ở đống sắt của công trình đang tháo

dỡ bỏ vào túi vải đeo trước ngực và đến chỗ anh Phạm Văn C1, sinh năm 1996, ở Xóm A, N (là người lái máy xúc cho C). V nói "Sao bảo sáng rút mà giờ còn cố tình làm nữa là như thế nào" rồi dùng tay đấm 01 cái vào mặt Chiều, lúc này anh C đang trên xe tải nhảy xuống sân và nói "Giờ làm sao". V lấy dao trong túi ra và chém về phía anh C khoảng 4-5 phát. Mọi người vào can ngăn nên V lên xe mô tô bỏ chạy, ra đến đường lớn thì gặp T, V nói với T "Tôi vừa chém nó rồi bạn ạ", sau đó đi đến khu vực cầu C thuộc thị trấn L, N, vứt dao vừa chém xuống sông T rồi đi về nhà.

Hậu quả: Anh Vũ Văn C bị rách da vùng khuỷu tay trái; gãy xương mỏm khuỷu trái; đứt một phần cơ cánh tay quay và đứt 1 phần cơ duỗi chung các ngón tay trái; 01 vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước 2cm; 01 vết thương xước da mặt sau cẳng tay trái, kích thước 4cm; 01 vết thương rách da mặt sau cổ tay trái; 01 vết xước da cánh tay trái, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024 thì xuất viện, đến nay sức khoẻ ổn định.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 171/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 19/6/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y Sở Y tế tỉnh H, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn C tại thời điểm giám định là 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: thương tích do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Đồng Đức T vàTống Quang V về tội " Cố ý gây thương tích" theo điển đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng xác định do có mâu thuẫn từ trước các bên hoà giải nhưng do không thống nhất được nên dẫn đến hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành hành vi có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 vì vậy xin rút tình tiết có tính chất côn đồ mà cáo trạng đã truy tố mà chỉ truy tố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm Điều 134 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị

cáo V và bị cáo T giữ vai trò ngang nhau. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đồng Đức T từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu)tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng; Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Tống Quang V từ từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu)tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị hại anh Vũ Văn C khai: Sau khi xảy ra sự việc các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khoẻ và tinh thần cho anh tổng số tiền là 250.000.000 đồng. Trong đó 230.000.000 đồng tiền mặt (anh đã nhận đủ) và 20.000.000 đồng tiền bị cáo T đã nộp tại Công an huyện N để bồi thường cho anh mà anh chưa nhận và nhận sau khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự. Anh đã có đơn và tại phiên Toà xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Đồng Đức T và Tống Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Đồng Đức T và Tống Quang V đều đề nghị Hội đồng xem xét khi các bị cáo phạm tội do bức xúc với bị hại cụ thể khi xảy ra tranh chấp hai bên đã hoà giải và đều thống nhất sẽ dừng không làm nữa, khi nào sự việc giải quyết rõ ràng thì làm tiếp nhưng bị hại không thực hiện như đã hứa, khi phát hiện ra sự việc do do nông nổi lên mới xảy ra sự việc chứ không phải các bị cáo côn đồ gì.

Nói lời sau cùng: các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về rút tình tiết truy tố có tính chất côn đồ của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà; Do có mâu thuẫn với nhau trong việc thu mua xỉ trạc công trình tháo dỡ nhà ở. Sáng ngày 01/6/2024 trước khi xảy ra sự việc hai bên đã xảy ra mâu thuẫn do người của anh C đã có hành vi tháo rỡ sang phần của T đã mua. Hai bên hẹn nhau ra quán nước để nói chuyện giải hoà tại quán nước có mặt cả Tống Quang V. T đã thống nhất với anh C và Chiều không tiếp tục tháo dỡ công trình nhà ông N1 nữa, khi đó anh C cũng đã nói để thống nhất với chủ nhà, nếu không làm nữa thì lấy lại tiền, sau đó các bên về. Đến chiều khi phát hiện ra anh C vẫn tiến hành làm mà không thông báo gì nên T đã gọi điện cho V. Khi V đến chỗ công trình thấy mọi người đang làm V gặp Chiều có nói "sao bảo sáng rút mà giờ mà giờ còn cố tình làm nữa là như thế nào", khi đó anh C đang trên xe nhảy xuống nói "giờ thì làm sao" và dẫn đến sự việc phạm tội. Thấy việc rút tình tiết truy tố có tính chất côn đồ của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về định tội danh đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên toà hôm nay và tại phiên toà rút tình tiết có tính chất côn đồ. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn trong việc thu mua xỉ trạc công trình tháo dỡ nhà ở mà T đã rủ bị cáo V để đánh anh C. Bị cáo V đã dùng 01 con dao, dạng dao phay, dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 5cm, không có chuôi để chém anh C. Do vậy hành vi của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm thực hiện là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì khi xảy ra mâu thuẫn trong việc thu mua xỉ trạc công trình tháo dỡ nhà

ở giữa T và anh C các bên V, T đã thống nhất với anh C và Chiều không tiếp tục tháo dỡ công trình nhà ông N1 nữa, khi đó anh C cũng đã nói để thống nhất với chủ nhà, nếu không làm nữa thì lấy lại tiền, sau đó các bên về. Khi phát hiện anh C vẫn tiến hành tháo dỡ T gọi điện thông báo thì V đã một mình đến công trình thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy V. T có vai trò ngang nhau.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

[5.1] Về nhân thân; bị cáo Đồng Đức T có nhân thân tốt; bị cáo Tống Quang V có nhân thân xấu.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà các bị Đồng Đức T và Tống Quang V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T cùng gia đình bị cáo V đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo Đồng Đức T và Tống Quang V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đồng Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tống Quang V ngày 21/01/2022, bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 19/01/2023 chưa được xóa án tích. Đến ngày 01/6/2024 bị cáo lại thwjcj hiện hành vi phạm tội cố ý gây thương tích nên bị cáo Tống Quang V phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt đối với các bị cáo;

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên:

Đối với bị cáo Tống Quang V Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Đồng Đức T Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo đã cùng gia đình bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền là 250.000.000 đồng. Trong đó 230.000.000 đồng tiền mặt và 20.000.000 đồng tiền bị cáo T đã nộp tại Công an huyện N theo giấy nộp tiền ngày 23/8/2024 giữa Công an huyện N vào K để bồi thường cho bị hại. Hai bên thống nhất khi nào án có hiệu lực sẽ nhận số tiền trên. Anh C không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Thấy việc thống nhất bồi thường thiệt hại và phương thức thanh toán giữa bị hại và các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bản thân bị cáo Chung và gia đình bị cáo V không yêu cầu giải quyết về số tiền đã bỏ ra để bồi thường cho anh C vì vậy Hội đồng không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu bạc, biển số 18L1-364.14 là xe V mượn của ông Tống Văn N, sinh năm 1968, ở Xóm D, Nghĩa M. Ông N không biết V sử dụng vào việc đi gây thương tích nên Công an đã trả cho ông Tống Văn N là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 15 Promax, có số sim 0966.780.181 thu giữ của Đồng Đức T và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A13, có số sim 0968.575.230 thu giữ của Tống Quang V. Xét thấy Đồng Đức T và Tống Quang V sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với con dao phay mà Tống Quang V đã vứt xuống sông T ở khu vực cầu C thuộc thị trấn L, N, mà V dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[9] Các bị cáo Đồng Đức T và Tống Quang V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Đức T;

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tống Quang V;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Đồng Đức T và Tống Quang V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Đồng Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thư thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Kể từ ngày tuyên án 30/9/2024.

Giao bị cáo Đồng Đức T cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử phạt bị cáo Tống Quang V 30 (Ba mươi) tháng tù Thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Giao cho anh Vũ Văn C được nhận số tiền 20.000.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo giấy nộp tiền ngày 23/8/2024 giữa Công an huyện N và kho bạc nhà nước huyện K. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ – VKS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát huyện N.

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 15 Promax, có số sim 0966.780.181 thu giữ của Đồng Đức T và 01 điện thoại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A13, có số sim 0968.575.230 thu giữ của Tống Quang V.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 19/9/2024.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Đồng Đức T và Tống Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Nghĩa Thái, Nghĩa Minh;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích